

Số: 12/2017/QĐST-DS

Phong Điền, ngày 28 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2016; Thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 15/3/2017.

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

**XÉT THẤY:**

1. Nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan cùng phía nguyên đơn đã tự nguyện nộp đơn “Xin rút yêu cầu khởi kiện” đối với ba bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan cùng phía với bị đơn; Thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan cùng phía với nguyên đơn đối với ba bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan cùng phía với bị đơn cụ thể sau đây:

- Nguyên Đơn: Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1962;

- Người có quyền lợi liên quan cùng phía với nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1963 (vợ ông Nguyễn Sơn H);

Cùng trú tại địa chỉ: Đường M, thị trấn X, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ba bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan cùng phía với bị đơn gồm có:

+ Ông Lê P, sinh năm 1974; Người có nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị V sinh năm 1974 (vợ ông P); Cùng trú tại địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1964; Người có nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T sinh năm 1968 (vợ ông T); Cùng trú tại địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

## 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sơn H, sinh năm 1962;

- Người có quyền lợi liên quan cùng phía với nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1963 (vợ ông H);

Cùng trú tại địa chỉ: Đường M, thị trấn X, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân P (tên khác: T), sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, Thị xã Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Các đương sự cùng xác nhận: Anh Nguyễn Xuân P còn nợ ông Nguyễn Sơn H và bà Lê Thị P số tiền là 15.000.000.đ (mười lăm triệu đồng chẵn).

3.2. Về phương thức trả nợ, các đương sự thoả thuận: Anh Nguyễn Xuân P phải trả cho ông H và bà P số tiền 15.000.000.đ trong 02 (hai) lần;

- Lần thứ nhất: Anh P phải trả 5.000.000.đ (năm triệu đồng); Thời hạn trả: Từ ngày hôm nay đến ngày 30 tháng 11 năm 2017.

- Lần thứ hai: Anh P phải trả số tiền còn lại là 10.000.000.đ (mười triệu đồng); Thời hạn trả: Hạn cuối cùng là ngày 30 tháng 12 năm 2017.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án; Thì hàng tháng, anh P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút yêu cầu thì số tiền tạm ứng án phí được trả lại cho nguyên đơn; Đối với yêu cầu khởi kiện mà các đương sự đã thoả thuận được với nhau thì mỗi bên đương sự phải chịu một nửa án phí theo luật định, cụ thể là:

- Anh Nguyễn Xuân P phải nộp án phí sơ thẩm là 187.500.đ (một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng);  $[(50\% \times 5\% \times 15.000.000.đ) : 2]$ .

- Ông Nguyễn Sơn H phải nộp án phí sơ thẩm là 187.500.đ (một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Ông Nguyễn Sơn H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000.đ theo phiếu thu số 001196 ngày 07/10/2016 và phiếu thu số 001272 ngày 15/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ; Đồng thời trả lại cho ông

Nguyễn Sơn H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 1.812.500.đ (một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

**4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:**

4.1. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đình chỉ theo quyết định này thì các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4.2. Đối với yêu cầu khởi kiện mà các đương sự thỏa thuận được với nhau và được công nhận theo quyết định này thì có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

***Hồ Xuân Đàm***